



Rèn kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán

Lương Thị Minh Thủy, Nguyễn Thùy Nhung, Lê Thị Thúy

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 20/9/2022

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 27/11/2022

Ngày nhận đăng: 29/11/2022

Ngày xuất bản: 20/8/2025

Từ khóa:

Kỹ năng

Kỹ năng giải quyết vấn đề

Làm quen với toán

Trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

TÓM TẮT

Kỹ năng giải quyết vấn đề đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển về các mặt thể chất, tình cảm xã hội, trí tuệ, ngôn ngữ, nhận thức cũng như giúp trẻ sẵn sàng vào lớp một. Bài viết trình bày một số kết quả nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán ở 2 Trường Mầm non Phước Vĩnh và Mầm non Phú Cát. Từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng giải quyết vấn đề (KN GQVĐ) được xem là một trong những dấu hiệu sớm để đánh giá trí tuệ và thái độ sống của trẻ trong giai đoạn hiện tại cũng như trong tương lai. Đối với trẻ mẫu giáo nói chung và trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng, KN GQVĐ được xem là rất quan trọng để giúp các em hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ sống hợp lý (Huỳnh, 2009). Theo Huỳnh Văn Sơn, “Không cần phải đợi đến khi trẻ biết nói hay đã đến trường thì mới bộc lộ KN GQVĐ. Nếu quan tâm và chú ý, các bậc cha mẹ sẽ phát hiện ra KN GQVĐ của con mình thông qua những hành động mà chúng ta vẫn cho rằng đó là những biểu hiện thông thường của trẻ” và “Kỹ năng này được thể hiện ngay từ những năm tháng đầu đời thông qua những khả năng về ghi nhớ, chú ý, ngôn ngữ...” (Lương, 2011). Theo H.D.Levitov, “Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một tác động nào đó hay một hành động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng đúng đắn các hình thức hành động nhằm thực hiện hành động có kết quả” (Lecne, 1968). Tác giả I. Ia. Lecne (Lecne, 1968) cho rằng: Vấn đề là một câu hỏi nảy sinh hay được đặt ra cho chủ thể mà chủ thể chưa thể chưa biết lời giải từ trước và tìm tòi, sáng tạo lời giải những chủ đề đã có sẵn một phương tiện ban đầu để sử dụng thích hợp vào sự tìm tòi nó. Theo tác giả Phan Khắc Nghệ, “GQVĐ vừa là quá trình, vừa là phương tiện cá nhân sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm có được trước đó để giải quyết một vấn đề mà cá nhân có nhu cầu cần giải quyết” (Phan, 2012).

Hoạt động cho trẻ làm quen với toán chiếm một vị trí quan trọng nhất định trong cuộc sống của trẻ ở trường mầm non, hoạt động này không chỉ góp phần hình thành ở trẻ những biểu tượng toán học sơ đẳng, phát triển nhận thức mà còn hình thành ở trẻ các kỹ năng sống trong đó có kỹ năng giải quyết vấn đề (GQVĐ). Toán học nói chung và biểu tượng toán nói riêng giúp trẻ nhận thức về thế giới xung quanh một cách tốt hơn, các biểu tượng về hình dạng, kích thước, số lượng, định hướng không gian, định hướng thời gian,... giúp trẻ có sự nhận biết về tính chất, đặc điểm các sự vật hiện tượng xung quanh rõ ràng, cụ thể hơn.

Việc thiếu KN nói chung và KN GQVĐ nói riêng đang diễn ra phổ biến với tất cả trẻ em Việt Nam. Trên thực tế, trẻ em lứa tuổi mầm non được gia đình và xã hội bao bọc chu đáo khiến trẻ quá thụ động trước những thay đổi của cuộc sống. Chính vì vậy, trẻ chưa linh hoạt, nhanh nhạy để xử lý các vấn đề gặp phải trong học tập, trong cuộc sống. Với trẻ 5 - 6 tuổi luôn có mong muốn tự mình tìm cách giải quyết các vấn đề của bản

Tác giả liên hệ: Lương Thị Minh Thủy;

Địa chỉ e-mail: luongthminhthuy@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.020.2025>

thân. Đồng thời để chuẩn bị tốt cho trẻ khi bước vào tiểu học, hình thành và phát triển các kỹ năng như KNGQVĐ cần được xem là một sự quan tâm kịp thời của giáo dục đối với trẻ. Vì vậy, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng rèn luyện KN GQVĐ qua hoạt động làm quen với Toán và từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện với 52 giáo viên (GV) của 2 Trường mầm non: Trường mầm non Phước Vĩnh và Trường mầm non Phú Cát, thành phố Huế.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp điều tra qua bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của GV về sự cần thiết, nội dung, phương pháp, hình thức... rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với toán. Dữ liệu từ phiếu hỏi sử dụng phương pháp thống kê toán học để tính toán số lượng (SL), phần trăm (%).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức của giáo viên về rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với Toán

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ là nhận thức của GV về vấn đề này. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng nhận thức của GV đã được thực hiện và cho các kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của GV về mức độ cần thiết rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

TT	Mức độ cần thiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất cần thiết	15	28,85
2	Cần thiết	30	57,69
3	Phân vân	6	11,54
4	Ít cần Thiết	1	1,92
5	Không cần thiết	0	0,00
Tổng		52	100

Với kết quả từ bảng 1 có thể thấy, phần lớn GV đều nhận thức được sự cần thiết của việc rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Tuy nhiên vẫn còn một số GV phân vân hoặc cho rằng hoạt động này là không cần thiết. Do vậy, cần có những biện pháp nâng cao hơn nữa nhận thức của GV nhằm giúp trẻ phát triển tốt các KN nói chung và KN GQVĐ nói riêng.

Bảng 2. Nhận thức của GV về vai trò của hoạt động làm quen với Toán với rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Vai trò	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
	Số lượng/ Tỷ lệ (%)	Số lượng/ Tỷ lệ (%)	Số lượng/ Tỷ lệ (%)	Số lượng/ Tỷ lệ (%)
Hoạt động LQVT giúp giáo dục cảm giác và phát triển trí tuệ ở trẻ từ đó phát triển trí tò mò, ham hiểu biết, kích thích sự tìm tòi và giải quyết các vấn đề trẻ gặp trong cuộc sống hàng ngày	9 (17,31)	38 (73,08)	5 (9,61)	0 (0,00)
Toán học hình thành và phát triển ở trẻ các năng lực tư duy, đặc biệt là tư duy logic qua đó giúp trẻ có thể phân tích, giải thích và giải quyết các vấn đề một cách chính xác và nhanh chóng	21 (40,38)	15 (28,85)	16 (30,77)	0 (0,00)
Dù Toán học là trừu tượng nhưng kết quả của hoạt động LQVT luôn thể hiện rõ ràng trên các sản phẩm học tập của trẻ vì vậy trẻ dễ dàng kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động cũng như rút kinh nghiệm cho các tình huống tiếp theo	7 (13,46)	45 (86,54)	0 (0,00)	0 (0,00)
Hoạt động LQVT giúp trẻ hiểu và sử dụng được các thuật ngữ toán học để lí giải, giải thích nguyên nhân các tình huống có vấn đề từ đó đưa ra cách thức giải quyết.	32 (61,54)	20 (38,46)	0 (0,00)	0 (0,00)
Thông qua hoạt động LQVT trẻ được hình thành và phát triển các đặc điểm tính cách như: cẩn thận, kiên nhẫn, chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm với hành động của mình và đó cũng là những tính cách rất cần thiết để hình thành KN GQVĐ.	27 (51,92)	16 (30,77)	9 (17,31)	0 (0,00)

Bảng 3. Nhận thức của GV về các biểu hiện của KN GQVĐ ở trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán

TT	Biểu hiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trẻ nhận ra được vấn đề cần giải quyết trong hoạt động LQVT	23	44,23
2	Trẻ sử dụng kết hợp các kiến thức về biểu tượng toán để lí giải nguyên nhân của vấn đề	12	23,08
3	Trẻ biết lựa chọn các kiến thức, kỹ năng toán học phù hợp để giải quyết vấn đề	9	17,31
4	Tuân theo quy trình khi giải quyết một vấn đề trong lúc học	15	28,85
5	Trẻ GQVĐ có kết quả, biết đánh giá kết quả	7	13,46
6	Thân thiện và luôn biết cách trò chuyện	17	32,69
7	Chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng với các bạn	11	21,15

Việc nhận thức đúng đắn các vai trò của hoạt động LQVT đối với việc rèn luyện các KN GQVĐ ở trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là rất quan trọng. Điều này giúp cho GV ý thức được sự cần thiết cũng như định hướng thực hiện việc rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ thông qua hoạt động LQVT. Tuy nhiên kết quả điều tra ở bảng 2 cho thấy tỉ lệ GV nhận thức chắc chắn về nội dung này không cao. Dù tỉ lệ giữa đồng ý và rất đồng ý chiếm phần lớn nhưng cũng cho thấy sự không chắc chắn đó. Đồng thời ở một số vai trò, số lượng GV phân vân vẫn còn nhiều.

Bảng 3 cho thấy, nhiều GV mầm non đã có những hiểu biết nhất định về các biểu hiện của kỹ năng GQVĐ của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động LQVT. Tuy nhiên số liệu cũng cho thấy nhận thức của GV về nội dung này chỉ ở mức trung bình (đa số chỉ ở mức dưới 30%). Chỉ có 13,46% GV được hỏi cho rằng trẻ giải quyết được vấn đề và biết đánh giá kết quả. Và kết quả tương tự với 17,31% GV đồng ý với biểu hiện trẻ biết lựa chọn các kiến thức, kỹ năng toán học phù hợp để giải quyết vấn đề. Điều này có thể đánh giá nhận thức của GV về

rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ 5 – 6 tuổi qua hoạt động LQVT là chưa cao.

3.2. Thực trạng rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán

Để có được một số đánh giá thực tiễn việc tổ chức rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ qua hoạt động LQVT, nghiên cứu tiếp tục sử dụng các bảng hỏi đối với các GV trực tiếp dạy trẻ.

Bảng 4. Lựa chọn nội dung biểu tượng toán học để rèn KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Biểu tượng tập hợp, số lượng, con số và phép đếm	52	100
2	Biểu tượng kích thước	52	100
3	Biểu tượng hình dạng	52	100
4	Định hướng không gian	52	100
5	Định hướng thời gian	52	100

Từ Bảng 4 cho thấy 100% GV đều đồng ý rằng: cả 5 biểu tượng toán học sơ đẳng trong chương trình dạy trẻ LQVT đều có thể sử dụng để rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Điều này là chính xác vì các biểu tượng toán học sơ đẳng là những kiến thức cơ bản mà trẻ có thể gặp hàng ngày trong cuộc sống. Dấu hiệu toán học có ở mọi tình huống, mọi hoạt động hàng ngày của trẻ như: trong vui chơi trẻ dùng kiến thức về số lượng để chia nhóm, tách gộp, thêm bớt, kiến thức về kích thước để so sánh, lựa chọn đối tượng chơi phù hợp, hình dạng để lắp ghép, định hướng không gian để tìm kiếm, di chuyển...

Bảng 5. Hình thức rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán

TT	Các hình thức	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	LQVT trong hoạt động có chủ đích	0	0	18	34
2	LQVT ở các góc học tập	0	3	22	30
3	LQVT trong vui chơi	0	21	15	16
4	LQVT trong sinh hoạt	3	25	13	11
5	LQVT trong hoạt động ngoài trời	0	6	27	19

Dù nội dung biểu tượng toán được GV lựa chọn rất chính xác nhưng khi hỏi về việc lựa chọn các hình thức hoạt động rèn luyện KN GQVĐ thông qua LQVT lại cho thấy nhiều GV chưa tận dụng hết các hoạt động. Đặc biệt, có 3 GV không bao giờ lựa chọn hoạt động LQVT trong sinh hoạt hàng ngày để kết hợp rèn luyện KN GQVĐ. Đây là một điều đáng tiếc, vì khi sinh hoạt như: vệ sinh, ăn uống, chuẩn bị đi ngủ... đều có những tình huống mà trẻ cần giải quyết và giải quyết được bằng các kiến thức, kỹ năng Toán học đã được học. Ví dụ: yêu cầu trẻ chuẩn bị đủ số bát và thìa cho các bạn cùng bàn...

Bảng 6. Phương pháp hướng dẫn hình thành KN GQVĐ cho trẻ 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán

TT	Phương pháp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Xác định vấn đề cần giải quyết	51	98,08
2	Tìm hiểu nguyên nhân	50	96,15
3	Đưa ra biện pháp xử lý	51	98,08
4	Kiểm tra và phản hồi	17	32,69

Đối với việc xác định đúng các phương pháp hướng dẫn hình thành KN GQVĐ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động LQVT. Kết quả Bảng 6 cho thấy hầu hết các GV đều xác định đúng các phương pháp như: dạy trẻ biết xác định vấn đề cần giải quyết, tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra biện pháp xử lý. Tuy nhiên chỉ 17 GV (chiếm 32,69%) cho rằng cần dạy trẻ quan tâm và biết cách kiểm tra kết quả GQVĐ và phản hồi. Kiểm tra và phản hồi kết quả của hoạt động GQVĐ là một trong những yếu tố quan trọng của việc rèn luyện KN GQVĐ. Nó giúp trẻ nhìn nhận được những gì mình đã làm, nếu đúng thì trẻ sẽ chú ý ghi nhớ còn nếu sai thì trẻ sẽ suy nghĩ cách khác phục.

3.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả của việc rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động làm quen với toán

Các biện pháp được nghiên cứu và đề xuất dựa trên những cơ sở sau:

3.3.1. Cơ sở lý luận

- Xuất phát từ cơ sở lý luận về KN GQVĐ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (Đỗ, 2015).
- Dựa vào các giai đoạn, vai trò, đặc điểm KN GQVĐ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (Đỗ, 2015).

- Căn cứ vào vai trò, biểu hiện, các nguyên tắc của việc rèn luyện KN QGVĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động LQVT (Đỗ, 2015).

3.3.2. Cơ sở thực tiễn

- Dựa vào kết quả phân tích, đánh giá thực trạng của quá trình rèn luyện KN QGVĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động LQVT, cùng với những thuận lợi, khó khăn của thực trạng. Đó là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng những biện pháp rèn luyện KN QGVĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động LQVT theo hướng khuyến khích trẻ chủ động, tích cực.

- Các biện pháp đề xuất trong đề tài được xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của trường, lớp, địa phương tại địa bàn nghiên cứu.

- Nhờ những yếu tố trên mà các biện pháp đề xuất bám sát và phù hợp với thực tiễn.

3.3.3. Nguyên tắc định hướng đề xuất biện pháp

- Đảm bảo tính mục tiêu: Các biện pháp được đề xuất phải góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu rèn luyện KN QGVĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nói riêng.

- Đảm bảo tính phù hợp: Phù hợp với bản chất của quá trình QGVĐ, với đặc điểm nhận thức và phát triển KN QGVĐ của trẻ 5-6 tuổi.

- Đảm bảo tính thực tiễn: Nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm tích cực, chủ động thông qua những hoạt động làm quen với toán, những tình huống có vấn đề.

- Ngoài ra cần đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, của các trường Mầm non, có tính khả thi và ứng dụng rộng rãi.

3.3.4. Một số biện pháp

Biện pháp 1: Nghiên cứu các nội dung dạy trẻ 5 - 6 tuổi LQVT trong chương trình giáo dục mầm non nhằm định hướng cho hoạt động rèn luyện KN QGVĐ.

Hiểu đúng nội dung trọng tâm của hoạt động dạy trẻ LQVT sẽ giúp GV có thể thiết kế được các tình huống dạy học có vấn đề gắn liền thực tiễn và lí luận tạo điều kiện cho trẻ được phát hiện, hình thành KN QGVĐ. Vì vậy, GV cần:

Đọc tài liệu, tham khảo ý kiến các chuyên gia, các đồng nghiệp để hiểu được nội dung chương trình dạy trẻ 5 - 6 tuổi LQVT, chương trình gồm:

+ Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm: Trẻ 5 - 6 tuổi về đếm thì có đếm và nhận biết số lượng trong phạm vi 10, trẻ có thể giải quyết những vấn đề liên quan như: Nhận biết số lượng, so sánh số lượng, thêm bớt chữ số trong phạm vi 10, tách, gộp trong phạm vi 10... Trẻ biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...).

+ Xếp tương ứng, ghép đôi: Trẻ 5 - 6 tuổi luyện tập cách sắp xếp tương ứng 1:1 để so sánh số lượng các nhóm đối tượng. Dạy trẻ tạo thành cặp, thành đôi 2 đối tượng có liên quan đến nhau ở mức độ khó hơn.

+ So sánh, phân loại và sắp xếp theo quy tắc: Trẻ 5 - 6 tuổi luyện tập cách so sánh kích thước giữa 2 đối tượng theo từng chiều đo kích thước như: chiều dài, chiều rộng, chiều cao và độ lớn bằng các biện pháp so sánh kích thước, như: đặt các đối tượng kề nhau, đặt chồng lên nhau, đặt lồng vào nhau, đặt trên cùng 1 mặt phẳng hoặc ước lượng bằng mắt. Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định về kích thước từ 3 đối tượng trở lên, dạy trẻ nắm và sử dụng các từ: to nhất, nhỏ nhất, nhỏ hơn, ngắn nhất, dài hơn, dài nhất... để diễn đạt bằng lời mối quan hệ kích thước giữa các vật. Luyện tập cách so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng cách sắp xếp tương ứng 1:1. Dạy trẻ sắp xếp 3 nhóm đối tượng theo sự tăng dần hay giảm dần về số lượng của các nhóm và sử dụng các từ: nhiều nhất, ít hơn, ít nhất... Xếp theo quy tắc: Dạy trẻ sắp xếp các đối tượng theo 1 quy tắc cho trước, hay theo quy tắc trẻ tự nghĩ ra, nhận ra quy tắc sắp xếp sẵn của đối tượng và tiếp tục sắp xếp theo quy tắc đó. Phân loại: Tạo thành nhóm các đối tượng theo đặt điểm hay dấu hiệu nào đó như màu sắc, hình dạng, kích thước và một số đặc điểm hay dấu hiệu nào đó như: màu sắc, hình dạng, kích thước và một số đặc điểm khác. Luyện cho trẻ tạo nhóm theo 1-2 dấu hiệu cho trước, tự phân chia các nhóm theo dấu hiệu chung của nhóm, tự nhận ra dấu hiệu chung của nhóm cho trước, tìm ra một đối tượng không thuộc nhóm.

+ Đo lường: Trẻ 5 - 6 tuổi đo độ dài của một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo. Đo thể tích, dung tích bằng 1 đơn vị đo nào đó. So sánh và diễn đạt kết quả đo.

+ Hình dạng: Trẻ 5 - 6 tuổi nhận biết và nắm được tên gọi các hình khối: Khối vuông, khối cầu, khối trụ và khối chữ nhật theo khối mẫu và theo tên gọi. Dạy trẻ phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật, dạy trẻ tạo ra các khối này. Tách ghép các hình học để tạo thành các

hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.

+ Định hướng không gian và thời gian: Trẻ 5 - 6 tuổi xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. Gọi tên các ngày trong tuần.

Xây dựng các vấn đề dựa trên những nội dung đó. GV là người đưa ra các bài tập, trò chơi để giúp trẻ 5 - 6 tuổi được phát triển đúng khả năng của trẻ.

Ví dụ: Bạn Thỏ con được bạn Gấu con mời ăn sinh nhật, mà món quà bạn Thỏ con chuẩn bị tặng cho bạn Gấu con thì được mẹ bạn Thỏ con để ở trên tủ, xa tầm với của bạn Thỏ con. Các con giúp bạn Thỏ lấy hộp quà xuống nhé! Trẻ vận dụng những kiến thức của mình học được, đưa ra cách là dùng một cái ghế để đặt lấy lấy hộp quà xuống.

- Dự kiến phương thức giải quyết cho trẻ.

+ Kết quả theo đúng dự kiến: GV sẽ cùng trẻ kiểm tra kết quả, đồng thời thực hiện các giải pháp nêu ra cho các tình huống đó.

+ Kết quả không theo đúng dự kiến: GV sẽ hỗ trợ thêm bằng cách đặt thêm câu hỏi, đưa ra một vài gợi ý giúp cho trẻ đi đúng với phương hướng GQVĐ.

Biện pháp 2: Nghiên cứu đặc điểm phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi để có thể xây dựng được các vấn đề phù hợp với năng lực và nhu cầu về khám phá nhận biết của trẻ

Hiểu biết đặc điểm phát triển về tâm - sinh lí, về nhận thức, kỹ năng... của trẻ 5 - 6 tuổi giúp GV có thể xây dựng được các vấn đề phù hợp với năng lực và nhu cầu về khám phá nhận biết của trẻ. Đồng thời giúp GV lựa chọn được các hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp nhằm kích thích tính tích cực hoạt động của trẻ.

Ở tuổi 5 đến 6, khả năng chú ý của trẻ được phát triển, có thể tập trung chú ý vào một vấn đề mà không bị phân tán bởi những sự việc xung quanh. Điều này vô cùng có ý nghĩa khi trẻ cần giải quyết một vấn đề đòi hỏi sự tập trung để tìm ra giải pháp. Khả năng ghi nhớ có chủ định, là nền tảng giúp trẻ hình thành và phát triển KN GQVĐ. Trẻ có thể đưa ra các giải pháp khác nhau cho một vấn đề, phục vụ KN GQVĐ. Các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa và khái quát hóa đều có bước phát triển đáng kể ở trẻ mẫu giáo lớn, trở thành nền tảng để trẻ phát triển KN GQVĐ. Cuối tuổi mẫu giáo, tưởng tượng sáng tạo bắt đầu hình thành và phát triển tưởng tượng của trẻ có tính độc lập cao, có sáng kiến. Ngôn ngữ phát triển là phương tiện giúp trẻ lĩnh hội kiến thức, thu nạp những kinh nghiệm của thế giới loài người. Sau đó chính ngôn ngữ giúp trẻ thực hiện các bước để giải quyết một vấn đề thông qua việc dùng lời nói để giải thích, trau dồi, đặt câu hỏi... Ngôn ngữ phát triển thì KN GQVĐ cũng vì thế mà phát triển.

Ở lứa tuổi mẫu giáo 5 - 6 tuổi, tình cảm của trẻ phát triển rất mạnh mẽ cả nội dung và hình thức biểu hiện. Sự phát triển về mặt tình cảm xúc khiến cho mục đích GQVĐ của trẻ không chỉ để thỏa mãn cảm xúc của bản thân mà còn đáp ứng nhu cầu thể hiện tình yêu thương, đồng cảm với thế giới xung quanh; vấn đề sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp nhất dưới sự tác động tích cực của tình cảm. Trẻ 5 - 6 tuổi khả năng vận động các bộ phận trên cơ thể linh hoạt, khả năng nói rất là tốt, khả năng vận động và độ khéo léo của trẻ cũng rất cao.

Vì vậy, GV cần đưa ra những tình huống, đòi hỏi trẻ phải suy nghĩ nhiều hơn, tư duy nhiều hơn, tưởng tượng nhiều hơn điều đó rất phù hợp với nhu cầu khám phá ham học hỏi của trẻ. Kích thích sự tò mò của trẻ hơn trong cuộc sống. Lời nói, hành động phải đi kèm với suy nghĩ, tạo ra những tình huống, trò chơi đòi hỏi trẻ phải nghĩ nhiều hơn, tư duy, định hướng về nó trước rồi mới làm.

Về đặc điểm nhân cách của trẻ 5 - 6 tuổi, đã hình thành một hệ thống khái niệm, tri thức nhất định về thế giới khách quan. Những tri thức đó cho phép trẻ định hướng trong thế giới xung quanh và hoạt động trong thế giới đó. Bên cạnh đó khả năng hiểu và làm chủ tình cảm – cảm xúc của bản thân cũng được phát triển. Đến tuổi này, các động cơ đã xuất hiện từ trước được phát triển mạnh mẽ. Động cơ là yếu tố thúc đẩy trẻ giải quyết một vấn đề, không những trẻ có khả năng GQVĐ mà còn phải giải quyết sao cho tất cả cùng vui. Do đó, GV nên kết hợp các nội dung của hoạt động LQVT để xây dựng tình huống có vấn đề phù hợp với trẻ, ví dụ:

+ Trong trò chơi lắp ghép xe ô tô, thì trẻ phải sử dụng những hình tròn để làm bánh xe, hình chữ nhật để làm thân xe, hình vuông để làm cửa xe, để làm được điều trên thì trẻ phải biết các đặc điểm của các hình học đó như thế nào? Biết các bộ phận của một chiếc xe ô tô. Như vậy trẻ mới có thể giải quyết vấn đề đó một cách đúng, nhanh nhất.

+ Với trẻ 5 - 6 tuổi học về kích thước trẻ có thể so sánh bằng cách ước lượng, xếp chồng xếp cạnh hoặc đo, thì như vậy, GV có thể xây dựng những tình huống để trẻ chỉ sử dụng cách đo mới làm được, mà mắt không sử dụng được, không thể đặt chồng đặt cạnh được.

+ Trẻ 5 - 6 tuổi khả năng đếm cao, trẻ có thể đếm được đến 10. Trong quá trình tổ chức trẻ chơi, GV thay

vì nói “Các con đếm kết quả và xem đội nào thắng đội nào thua”, thì GV có thể hỏi, “Muốn biết đội nào thắng, đội nào thua chúng ta nên làm gì?” (Trẻ trả lời bằng cách đếm). Như vậy, GV đã lồng ghép được cách GQVĐ thông qua trò chơi.

GV lựa chọn được các hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học nhằm kích thích tính tích cực hoạt động của trẻ.

+ Khả năng trừu tượng, tư duy của trẻ 5 - 6 tuổi rất tốt, vì vậy đòi hỏi GV đưa ra các tình huống khó hơn, tăng cường các câu hỏi như: Vì sao? Như thế nào? Làm cách nào? từ đó, giúp trẻ tư duy, kích thích sự vận động, hứng thú của trẻ nhiều hơn trong hoạt động.

+ Ví dụ: Thay vì nói, “Gió thổi! Gió thổi! Thổi tắt cả chiếc xe ô tô vào rồi” thì GV sẽ đặt các câu hỏi cho trẻ như: “Ai nói cho cô biết bây giờ phải làm gì nào? Cô muốn băng của cô trắng tinh thì cô phải làm như thế nào?”

Biện pháp 3: Tạo điều kiện cho trẻ sử dụng các kiến thức, kỹ năng toán học vào trong việc khám phá, nhận biết thực tiễn cuộc sống

Kiến thức là tiền đề cho kỹ năng, phát triển năng lực vì vậy trong các hoạt động LQVT trước tiên trẻ phải được trang bị các kiến thức và từ đó GV hướng dẫn trẻ sử dụng kiến thức đó để GQ các tình huống. Dựa trên kiến thức khoa học thì việc GQVĐ sẽ đảm bảo được tính chính xác. Giúp trẻ được luyện tập KN GQVĐ thông qua việc khám phá, nhận biết thực tiễn cuộc sống xung quanh.

Tìm hiểu về khả năng GQVĐ, vốn biểu tượng toán học, vốn kinh nghiệm nhận biết của trẻ.

+ Ví dụ: Để biết nhóm nào thắng, nhóm nào thua thì cần phải sử dụng phép đếm để đếm xem. Khi trẻ chơi xây dựng thì trẻ muốn làm tường cao thì trẻ phải dùng những viên gạch như thế nào? Muốn xây công viên hình tròn, hình chữ nhật trẻ phải xây như thế nào?

- Gắn liền các dấu hiệu toán học với các tình huống thực tiễn cuộc sống của trẻ.

+ Ví dụ: Nhóm trẻ đang chơi trên sân trường, muốn tìm một cái cây đứng cho mát, thì trẻ phải tìm cây có tán lá to để đủ cho nhóm bạn đứng. Muốn tìm một ghế để cho 5 bạn ngồi trẻ phải tìm cái ghế đủ chiều dài cho cả 5 bạn đều được ngồi. Trẻ phải vận dụng về các dấu hiệu toán học như chiều dài, chiều rộng để tìm ra được cây, ghế nào thích hợp trong trường hợp này.

Quá trình hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động, GV cần kết hợp việc sử dụng các câu hỏi gợi mở, dẫn dắt cũng như động viên và khích lệ trẻ tham gia GQVĐ. Câu hỏi gợi mở đặt dưới dạng mở để trẻ có thêm nhiều hướng suy nghĩ GQVĐ. Tránh những câu hỏi gợi ý hướng đến việc hướng dẫn trẻ tỉ mỉ hay GQVĐ khi mà trẻ chưa tích cực suy nghĩ tìm hiểu để giải quyết. Câu hỏi cần ngắn gọn, dễ hiểu, ngôn ngữ trong sáng với trẻ, câu hỏi phải hướng vào trọng tâm vấn đề. GV nên khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ được đặt câu hỏi, nói được những suy nghĩ và thắc mắc của bản thân.

4. KẾT LUẬN

Bài viết đã trình bày được một số kết quả nghiên cứu về thực trạng rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Huế và từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này. Cụ thể,

Các kết quả nghiên cứu thực trạng về nhận thức cho thấy đa số GV đã nhận thức được sự cần thiết phải rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. GV cũng đã rèn luyện KN này cho trẻ một cách thường xuyên qua hoạt động LQVT. Việc lựa chọn nội dung, hình thức và các phương pháp rèn luyện bước đầu cho thấy sự đúng đắn và hợp lý. Tuy nhiên, việc rèn luyện KN GQVĐ chỉ mới là một sự tình cờ hoặc ngẫu nhiên xuất hiện chứ chưa phải là chủ đích ban đầu của GV khi tổ chức các hoạt động LQVT. Nhiều GV lựa chọn câu trả lời trong các bảng hỏi dựa vào suy nghĩ chủ quan của mình hơn là từ kinh nghiệm thực tiễn vì vậy có nhiều trả lời phân vân và không chắc chắn.

Vì vậy, nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động rèn luyện KN GQVĐ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua hoạt động làm quen với Toán. Các biện pháp được đề xuất dựa trên các cơ sở về nghiên cứu lí luận và thực tiễn liên quan.

Những kết quả trình bày trong bài viết, hy vọng sẽ là thông tin bổ ích cho các GV, sinh viên ngành GDMN nói chung và các độc giả quan tâm. Trong thời gian tới, các tác giả cũng hy vọng sẽ tiếp tục nghiên cứu về mức độ phát triển về KN GQVĐ của trẻ mẫu giáo ở những lứa tuổi 3 - 4 và 4 - 5 để có cái nhìn đầy đủ và tổng quát hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Thị Minh Liên. (2015). *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm.
- Huỳnh Văn Sơn. (2009). *Nhập môn về kĩ năng sống*. Nxb Giáo dục.
- Lecne, I. Ia. (1977). *Dạy học nêu vấn đề (Phan Tất Đắc dịch)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội. (Original work published 1968).
- Lương Văn Úc (Chủ biên). (2011). *Giáo trình Tâm lý học lao động*. Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Machiuskin, A. M. (1972). *Tình huống có vấn đề trong tư duy và trong dạy học (Lê Nguyên Long dịch; Lê Khánh Bằng hiệu đính)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội. (Original work published 1972).
- Phan Khắc Nghệ. (2012). *Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy sinh học*. *Tạp chí Giáo dục*, (286), 55–57.

Practice problem-solving skills for preschoolers 5-6 years old through familiarizing activities with Math

Luong Thi Minh Thuy, Nguyen Thuy Nhung, Le Thi Thuy

University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 20 September 2022

Received in revised form 27 November 2022

Accepted 29 November 2022

Published 20 August 2025

Keywords:

Skills

Problem-solving skills

Preschool children 5-6 years old

Getting acquainted with math.

Corresponding author:

Luong Thi Minh Thuy

E-mail address:

luongthiminhtuy@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

Problem-solving skills of the preschool children 5 – 6 years old have an important role in personality formation, physical development, social-emotional, intellectual, language, cognitive as well as cognitive development. help children get ready for first grade. The article presents some results of research on real situation of training problem-solving skills for preschool children 5 – 6 years old through familiarizing activities with Maths at Phuoc Vinh and Phu Cat Kindergarten. From there, propose measures to improve the effectiveness of training problem-solving skills for children.